

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 282/2017/HSPT

Ngày 21 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Tấn Đức

2. Ông Hoàng Kim Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Tiệp - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 21/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 264/2017/HSPT ngày 23/8/2017 đối với bị cáo Phan Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 12/2017/HSST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Phan Văn H (tên gọi khác: K) sinh năm 1991, tại huyện T, tỉnh P. Nơi ĐKKHKT: thôn A, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: Đường L, phường O, quận Đ, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 07/12; Con ông Phan Châu X và bà Trần Thị R; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/4/2017 hiện tạm giam – Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Lại Khắc V, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk và tạm trú: Đường P, phường S, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa – Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phùng Thị B

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

- Bà Trần Thị Q, sinh năm 1955. Trú tại: Đường L, phường O, quận Đ, thành phố Hồ Chí Minh– Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrăk và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 20 tháng 6 năm 2010, Phan Văn H cùng với bạn đến quán cà phê R tại thôn U, xã E, huyện M uống cà phê. H nhìn thấy anh Lại Khắc V giống với người đã đánh H cách đó 5 ngày trước cũng tại quán cà phê R. Trên đường về nhà, do bức tức chuyện bị đánh, nên H quay lại và mang theo một cây côn nhị khúc đến quán cà phê, H gọi anh V ra ngoài và hỏi anh V có phải là người đã đánh H trước đó không, anh V trả lời không phải thì H dùng côn nhị khúc đánh một cái vào đầu anh V, thấy anh V bị thương H vứt côn và bỏ chạy.

Sau khi phạm tội H đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 06 tháng 4 năm 2017 H bị bắt theo lệnh truy nã.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 644/KLPY ngày 13/7/2010 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: anh Lại Khắc V bị tụ máu não, với tỉ lệ thương tật 30%, tạm thời 06 tháng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2017/HSST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7; Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Phan Văn H 3 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 06 tháng 4 năm 2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, tang vật, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26/7/2017 bị cáo Phan Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung án sơ thẩm đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù là thỏa đáng. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động đến gia đình tiếp tục bồi thường cho người bị hại V bộ số tiền còn lại và được người bị hại bãi nại, nên cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng

hình sự, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt; áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phan Văn H 03 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, V diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 20 tháng 6 năm 2010 tại quán cà phê R, bị cáo Phan Văn H đã có hành vi dùng côn nhị khúc đánh một cái vào đầu người bị hại anh Lại Khắc V làm anh V bị thương tích tỉ lệ 30%, tạm thời 06 tháng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt mà bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Phan Văn H 03 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Bởi lẽ, bị cáo đã vô cớ dùng côn nhị khúc là loại hung khí nguy hiểm đánh vào đầu anh Lại Khắc V gây thương tích 30%, sau khi phạm tội đã bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã. Hành vi phạm tội của bị cáo có hai tình tiết định khung tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động đến gia đình tiếp tục bồi thường toàn bộ số tiền còn lại cho người bị hại và được người bị hại làm đơn bãi nại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn H – Sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt.

[2] Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Phan Văn H** 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 06 tháng 4 năm 2017.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện M'Đrăk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Công an huyện M'Đrăk;
- Chi cục THADS huyện M;
- T.H.A hình sự Công an huyện M;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)
Y Phi Kbuôr